

**CTCP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY  
DỰNG QUẢNG NGÃI**

**QUANG NGAI WATER SUPPLY  
SEWERAGE AND CONSTRUCTION JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**

Số/No.: 12/CBTT-QNW

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Quang Ngai, April 20, 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: Hanoi Stock Exchange

**1. Tên tổ chức/Name of organization:** Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi/Quang Ngai Water Supply and Construction Joint Stock Company.

- Mã chứng khoán/Stock Code: QNW

- Địa chỉ/Address: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi/  
No. 17 Phan Chu Trinh, Cam Thanh Ward, Quang Ngai Province, Vietnam

- Điện thoại liên hệ: (84) 02553 822 693

FAX: (84) 02553 822 692

- E-mail: capnuocqni@gmail.com

**2. Nội dung thông tin công bố/Content of information disclosure:**

CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi (QNW) công bố Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty (Chi tiết như tài liệu đính kèm)  
*Quang Ngai Water Supply and Construction Joint Stock Company (QNW) hereby discloses the Company's 2025 Annual Report (Details as per the attached documents)*

**3. Thông tin này đã được công bố** trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/4/2026 tại đường dẫn

*This information was published on the Company's website on January 09, 2026 at the following link: <https://capnuocqni.com.vn/quan-he-co-dong.html>*



*Handwritten signature*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

*We hereby certify that the information provided above is true and accurate, and we accept full legal responsibility for the content of this disclosure./*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE  
Giám đốc/General Director.**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4300326264 do  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010)*

- Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (84) 2553 822 693      FAX: (84) 2553 822 692
- Website: <http://capnuocqni.com.vn>
- Mã cổ phiếu: QNW

Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2026





## MỤC LỤC

|   |  |
|---|--|
| <b>I. THÔNG TIN CHUNG.....</b>  |  |
| 1. Thông tin khái quát.....   |  |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....   |  |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....   |  |
| 4. Định hướng phát triển .....  |  |
| 5. Các rủi ro .....   |  |
| <b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....</b>  |  |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....  |  |
| 2. Tổ chức và nhân Sự.....  |  |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....  |  |
| 4. Tình hình tài chính .....  |  |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....  |  |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....   |  |
| <b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....</b>  |  |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....  |  |
| 2. Tình hình tài chính: .....   |  |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....  |  |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....   |  |
| 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....  |  |
| <b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>  |  |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội. .... |  |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....   |  |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....   |  |
| <b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>   |  |
| 1. Hội đồng quản trị.....   |  |
| 2. Ban Kiểm soát .....  |  |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.....                                      |  |
| <b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>  |  |
| 1. Ý kiến kiểm toán: .....  |  |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: .....  |  |



Số: 12/2026/BC-QNW

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2026

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi (QNW)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, qua nhiều lần thay đổi và lần đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 5 ngày 15/01/2025.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 271.825.347.858 đồng (tại ngày 31/12/2025)
- Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.
  - + Số điện thoại: (84) 2553 822 693
  - + Số fax: (84) 2553 822 692
  - + Website: <http://capnuocqni.com.vn>
  - + Mã cổ phiếu: QNW
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nguyên trước đây là Nhà máy nước Quảng Ngãi, được hình thành từ năm 1963 trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi đến ngày 03/02/2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;
  - + Ngày 24/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi: Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, với vốn điều lệ ban đầu là 48.795.220.000 đồng.
  - + Năm 2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom. Đến tháng 10/2017 Công ty đã hoàn tất các thủ tục và nâng tổng vốn điều lệ lên: 200.000.000.000 đồng
- Các sự kiện khác: Không có



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

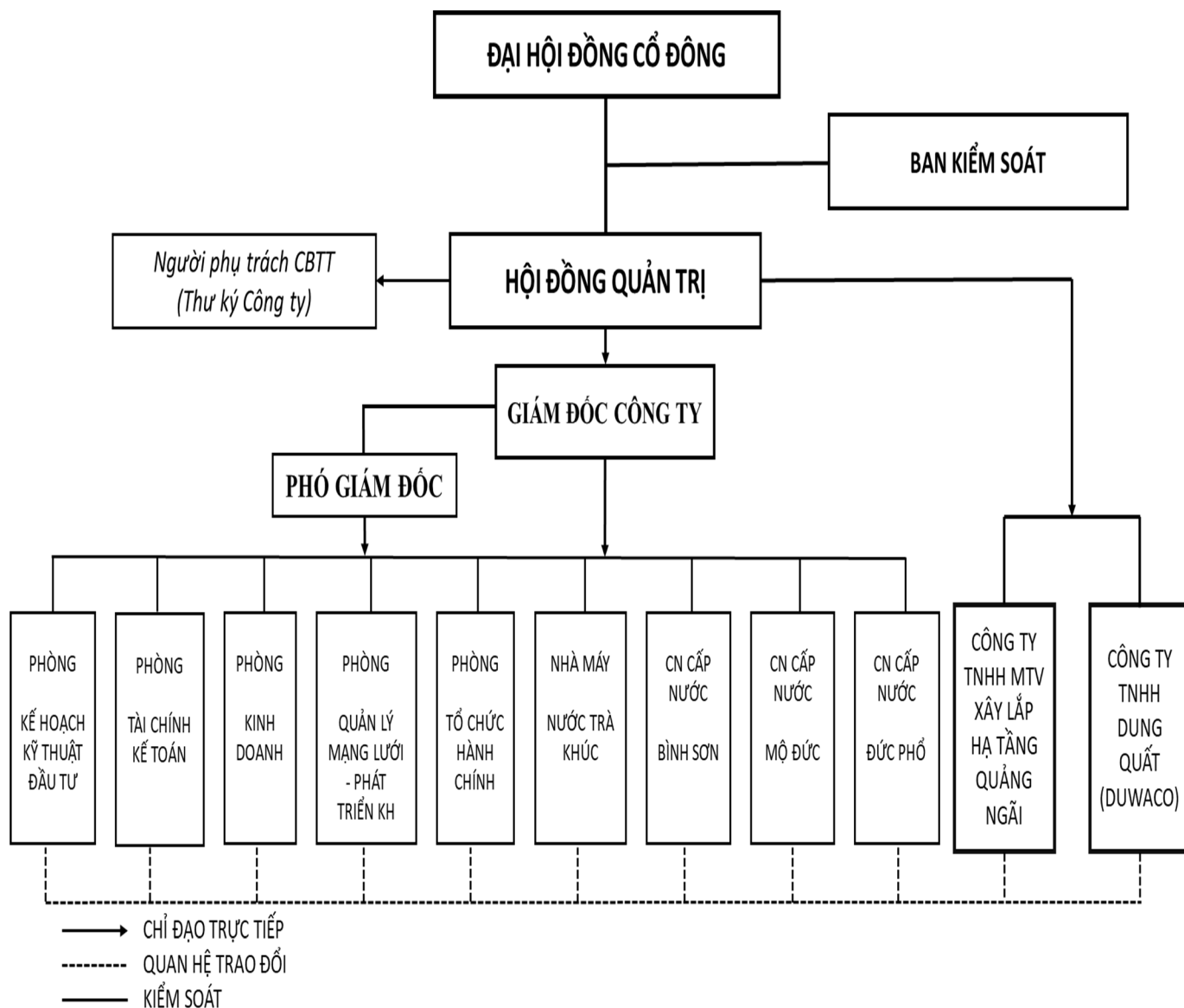
| STT | TÊN NGÀNH   | Mã ngành |
|-----|---|----------|
| 01  | Khai thác, xử lý và cung cấp nước   | 3600     |
| 02  | Xây dựng công trình công ích<br><i>Chi tiết:</i><br>- Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước<br>- Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15KV cho công trình cấp nước | 4220     |
| 03  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br><i>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước</i>  | 4290     |
| 04  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước<br><i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>   | 4322     |

- Địa bàn kinh doanh gồm: Thành phố Quảng Ngãi, vùng ven và các Thị xã, Thị trấn Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ..

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
- + **Đại hội đồng cổ đông:** Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty
  - + **Hội đồng quản trị:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (không có thành viên Độc lập).
  - + **Ban Kiểm soát:** gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
  - + **Ban Giám đốc:** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

## - Cơ cấu bộ máy quản lý:



## - Các công ty con, công ty liên kết:

### • Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất

- + Địa chỉ: 29 Lê Khiết, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- + Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- + Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng      Tỷ lệ sở hữu: 60%

### • Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi

- + Địa chỉ: 427/21 Lê Lợi, Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
- + Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình cấp nước
- + Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng      Tỷ lệ sở hữu: 100%





#### 4. Định hướng phát triển

- Trong hoạt động SXKD của đơn vị, tiếp tục với phương châm “lấy khách hàng làm trọng tâm trong hoạt động SXKD” tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa vào SXKD để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả điều hành; từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Thổi rửa các giếng khoan đang khai thác tại Nhà máy nước Trà Khúc.
- Xin chủ trương khai thác nước mặt sông Trà Khúc để bổ sung nguồn nước, xử lý cấp cho thành phố.
- Tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện. Đặc biệt khẩn trương điều chỉnh thiết kế các hạng mục tại khu vực đầu cầu Trà Khúc phù hợp với không gian chung của dự án bờ kè và Công viên Ba tơ.
- Bổ sung mạng lưới ống dịch vụ cấp nước các hẻm trên địa bàn thành phố hiện nay chưa có tuyến ống cấp nước dịch vụ.
- Đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Đầu tư nâng công suất phân đầu nguồn tại Nhà máy nước Đức Phổ: Hệ thống lọc áp lực xử lý nước mặt – Giai đoạn 1: Công Suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày
- Trang bị thiết bị bơm máy dự phòng phục vụ sản xuất năm 2025 cho Nhà máy nước Trà Khúc và 03 chi nhánh cấp nước tuyến huyện.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với các giếng khoan khai thác nước ngầm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT tại Nhà máy nước Trà Khúc và các chi nhánh cấp nước Bình Sơn – Mộ Đức – Đức Phổ.
- Thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE thay thế cho các tuyến ống kẽm đầu tư từ trước những năm 1990 hiện nay xuống cấp, liên tục sự cố và làm giảm chất lượng nước cục bộ.
- Công tác chuyển đổi số: Ban điều hành công ty xác định chuyển đổi số là sự lựa chọn mang tính “sống còn” của doanh nghiệp ngành nước trong giai đoạn hiện nay và tương lai. Vì vậy, sẽ lập kế hoạch và từng bước tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện nay của Công ty và xu thế chung để nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước mang tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong SXKD, phương thức thực hiện dựa vào nguồn nhân lực hiện có, tham khảo, học hỏi các đơn vị cùng ngành để triển khai từng bước, phương châm chậm nhưng chắc.



- Phối hợp các Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố và các phòng, ban xây dựng thuộc thành phố để di dời các tuyến ống trên mạng lưới cấp nước thành phố Quảng Ngãi.
- Tiếp tục đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện tại để có kế hoạch đào tạo tại chỗ, tuyển dụng lao động theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao. Sắp xếp nguồn nhân lực, bộ máy điều hành, giảm bớt đầu mối điều hành trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn.
- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý và điều hành đối với các công trình thu nước đầu nguồn. Trong công tác quản lý ghi thu tiếp tục triển khai theo hướng nhờ thu qua ngân hàng đối với khách hàng dùng nước sạch; Nâng cao năng lực ghi, thu trực tuyến theo hướng hiện đại (áp dụng công nghệ thông tin kết hợp phương pháp ghi thu thủ công), vận động khách hàng mở tài khoản tại các ngân hàng để thanh toán tiền nước, giảm thiểu tối đa việc thu bằng tiền mặt.
- Sửa chữa trụ sở làm việc, lắp đặt điện năng lượng mặt trời tại trụ sở Công ty và Trạm xử lý nước Vsip.

## 5. Các rủi ro:

- *Rủi ro kinh doanh*: dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không có nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- *Rủi ro về pháp lý*:
  - + Hiện nay hệ thống các văn bản pháp luật, đặc biệt đối với lĩnh vực cung cấp nước sạch có sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
  - + Hiện nay văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực cấp nước là Nghị định, trong khi các lĩnh vực khác là Luật; hiệu lực thi hành của Nghị định thấp, chịu chi phối của các Luật khác (Luật Doanh nghiệp, Luật giao thông v.v...).
- *Rủi ro khác*: Các rủi ro khác như dịch bệnh, thiên tai, xung đột, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- + Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty, Ban Lãnh đạo, Cấp ủy Đảng cũng như sự giúp đỡ từ chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- + Hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực trung tâm cơ bản đã hoàn thành, thời gian đến có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác mở rộng mạng lưới đến các khu vực mở rộng phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố (cũ) và công tác giám sát thoát nước.
- + Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, v.v...
- Khó khăn
  - + Chi phí vận hành và bảo dưỡng: Chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống cung cấp nước tăng do yêu cầu duy trì và nâng cấp hạ tầng. Áp lực tài chính lên công ty, Công ty đã có kế hoạch dự phòng phù hợp, tuy nhiên vẫn không thể tránh khỏi những sự cố bất khả kháng.
  - + Áp lực từ các quy định môi trường: Công ty phải tuân thủ theo các quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt, điều này bắt buộc về yêu cầu đầu tư vào công nghệ xử lý nước và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Chính điều này làm tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.
  - + Thách thức từ biến đổi khí hậu: Biến đổi khí hậu đã gây ra các hiện tượng khắc nghiệt như hạn hán hoặc mưa lũ cực đoan, làm ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nước. Công ty phải đối mặt với thách thức trong việc đảm bảo nguồn nước đủ để cung cấp cho khách hàng trong các điều kiện khí hậu biến đổi.
  - + Các công trình xây dựng cơ bản chưa đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng phải chờ nguồn vốn được cấp mới có thể triển khai thi công, làm chậm tiến độ chung.
  - + Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, cống thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh nhưng chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò tìm rò rỉ, thi công sửa chữa, cũng như khó khăn





cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước

- Theo kế hoạch được giao năm 2025, Công ty đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

| Chỉ tiêu  | ĐVT            | Thực hiện  |
|---|----------------|------------|
| <b>1-Số đầu nối (đồng hồ)</b>                   | Vị trí         | 1.174      |
| Tổng số đầu nối của toàn Công ty đến 31/12/2025 | Vị trí         | 38.914     |
| <b>2-Sản lượng sản phẩm nước sạch</b>           |                |            |
| a/ Sản lượng sản xuất (năm)                     | m <sup>3</sup> | 13.599.128 |
| b/ Tỷ lệ thất thoát                             | %              | 18,47%     |
| c/ Sản lượng nước tiêu thụ (năm)                | m <sup>3</sup> | 11.086.890 |

| Chỉ tiêu                                 | Đvt     | Thực hiện 2024 | Năm 2025 |           |         | So cùng kỳ (%) |
|--|---------|----------------|----------|-----------|---------|----------------|
|  |         |                | Kế hoạch | Thực hiện | Đạt (%) |                |
| 1- Tổng doanh thu, trong đó:             | Tr.đồng | 118.155        | 123.180  | 124.468   | 101%    | 105,3%         |
| 1.1-Doanh thu nước sạch                  | Tr.đồng | 111.597        | 117.180  | 111.077   | 95%     | 99,5%          |
| 1.2- Doanh thu xây lắp                   | Tr.đồng | 2.315          | 1.000    | 6.839     | 683,9%  | 295,4%         |
| 1.3-Doanh thu hoạt động tài chính + khác | Tr.đồng | 4.243          | 5.000    | 6.552     | 131,04% | 154,4%         |
| 2- Tổng lợi nhuận sau thuế               | Tr.đồng | 33.439         | 34.442   | 39.985    | 116,1%  | 119,6%         |
| 3- Thu nhập bình quân người/tháng        | Tr.đồng | 9              | 9        | 10        | 111%    | 111%           |
| 4- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)           | %       | 10             | 10       |           |         |                |
| 5- Mức cổ tức/1 cổ phần                  | đồng    | 1.000          | 1.000    |           |         |                |

## 2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

| STT | Họ và tên       | Chức vụ        |
|-----|-----------------|----------------|
| 1   | Nguyễn Đăng Đơ  | Giám đốc       |
| 2   | Hoàng Văn Thắng | Phó Giám đốc   |
| 3   | Phạm Đình Tùng  | Kế toán trưởng |

Ghi chú / Note: Trường hợp có sai lệch, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.



**Lý lịch thành viên Ban điều hành**

**NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ**

- Ngày sinh: [REDACTED] - Giới tính: Nam
- CCCD: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED], Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân QTKD
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1991 - 1996: Học Đại học Sư phạm Kỹ thuật – TP.Hồ Chí Minh
  - Từ 2006 - 2010: Học Đại học Kinh tế Đà Nẵng – tại Quảng Ngãi
- Quá trình công tác:
  - Từ 05/1997 - 12/1999: Làm việc tại Công ty Đường Quảng Ngãi
  - Từ 12/1999 - 01/2010: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2010 – 2015: Công tác tại Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 01/2016 - 2020: Phó Giám đốc và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 03/2021 đến nay: Giám đốc Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



**HOÀNG VĂN THẮNG**

- Ngày sinh: [REDACTED] - Giới tính: Nam
- Số CMND: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ 2014 – 2016: Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
  - Từ 2016 – 2018: Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi
  - Từ 2018 – 2020: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - 6/2020 đến nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





**PHẠM ĐÌNH TÙNG**

- Ngày sinh: [REDACTED] - Giới tính: Nam
- CCCD: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo
  - Từ 1993 - 1997: Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội
- Quá trình công tác:
  - Từ 1999 - 01/2010: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2015 - 2017: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ tháng 04/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Phụ trách phòng Tài chính Kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động (31/12/2025)

| CƠ CẤU LAO ĐỘNG   | Số người | Tỷ lệ |
|---|----------|-------|
| <b>Phân theo trình độ lao động</b>                                    |          |       |
| - Đại học và trên đại học   | 49       | 41%   |
| - Cao đẳng  | 14       | 12%   |
| - Trung cấp, Lao động phổ thông                                       | 56       | 47%   |
| <b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>                               |          |       |
| - Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ                                   | 0        | 0     |
| - Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn                 | 105      | 88%   |
| - Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng | 4        | 3%    |
| - Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.                          | 10       | 8%    |
| <b>Phân loại theo giới tính</b>                                       |          |       |
| - Nam   | 93       | 78%   |
| - Nữ  | 26       | 22%   |

- Chế độ làm việc

- + Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48 giờ/tuần, nghỉ trưa 02 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì Người lao động có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- + Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. Người lao động được nghỉ lễ và tết 11 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với Người lao động làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do BHXH chi trả.



- + Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho Người lao động.

- Chính sách đào tạo:

- Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:
  - + Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.
  - + Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
  - + Công tác đào tạo và đào tạo lại và tổ chức thi nâng bậc thợ hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp.
  - + Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, Nhà máy trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.
- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:
  - + Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
  - + Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
  - + Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

Tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện. Đặc biệt khẩn trương điều chỉnh t.kế các hạng mục KV đầu cầu Trà Khúc phù hợp với không gian chung của dự án bờ kè và Công viên Ba tư.





Đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.

Đầu tư nâng công suất phân đầu nguồn tại Nhà máy nước Đức Phổ: Hệ thống lọc áp lực xử lý nước mặt – G.đoạn 1: C.Suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày

**b) Các công ty con, công ty liên kết:**

**• Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất**

- + Địa chỉ: 29 Lê Khiết, Phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- + Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- + Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng Tỉ lệ sở hữu: 60%
- + (Thực tế vốn góp : 3.000.000.000)

Trong các năm vừa qua, tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất không thuận lợi do thực hiện điều chỉnh nhân sự các bên liên kết và địa điểm, quy mô dự án cũng thay đổi.

**• Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi**

- o Địa chỉ: 427/21 Lê Lợi, P.Nghĩa Lộ, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi(Địa chỉ mới : 20 Nguyễn Công Mậu, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi)
- o Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình cấp nước
- o Vốn điều lệ: 5.000.000.000 Tỉ lệ sở hữu: 100%

Trong năm 2025, tình hình kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi có nhiều tín hiệu khả quan hơn so với năm trước. Công ty đã hoàn thành một số hợp đồng xây lắp hạ tầng cấp nước, đóng góp vào doanh thu xây lắp của Công ty mẹ và tiếp tục củng cố năng lực thi công.

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính ( BCTC hợp nhất 2025)**

| Chỉ tiêu                            | Năm 2024        | Năm 2025        | %tăng giảm |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|------------|
| - Tổng giá trị tài sản              | 294.371.370.886 | 301.438.342.826 | 2,4%       |
| - Doanh thu thuần                   | 114.504.400.294 | 118.542.330.121 | 3,5%       |
| - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 42.070.623.787  | 50.358.148.680  | 19,7%      |
| - Lợi nhuận khác                    | -42.182.824     | -119.052.816    | 182,2%     |
| - Lợi nhuận trước thuế              | 42.028.437.963  | 50.239.095.864  | 19,5%      |
| - Lợi nhuận sau thuế                | 33.439.304.929  | 39.985.545.118  | 19,6%      |
| - Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)    | 10              | -               |            |

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

**Ghi chú / Note:** Trường hợp có sai lệch, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

| Chỉ tiêu  | Năm<br>2024 | Năm<br>2025 | Ghi<br>chú |
|---|-------------|-------------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                       |             |             |            |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                    | 5,6         | 7,5         |            |
| - Hệ số thanh toán nhanh<br><u>Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho</u><br>Nợ ngắn hạn | 5,2         | 7,2         |            |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>  |             |             |            |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,13        | 0,10        |            |
| Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu   | 0,15        | 0,11        |            |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>  |             |             |            |
| Vòng quay hàng tồn kho:   |             |             |            |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân   | 4,6         | 7,9         |            |
| Vòng quay tổng tài Sản  |             |             |            |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân  | 0,4         | 0,4         |            |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |             |             |            |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần  | 29,2%       | 33,7%       |            |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu   | 13,1%       | 14,7%       |            |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản   | 11,4%       | 13,3%       |            |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                         | 37%         | 42,5%       |            |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 20.000.000 phổ thông

**b) Cơ cấu cổ đông:**

| CƠ CẤU CỔ ĐÔNG         | CỔ PHẦN SỞ HỮU    | TỶ LỆ       |
|------------------------|-------------------|-------------|
| 1. Cổ đông lớn         | 17.998.200        | 89,99%      |
| 2. Cổ đông nhỏ         | 2.001.800         | 10,01%      |
| <b>Tổng cộng (1+2)</b> | <b>20.000.000</b> | <b>100%</b> |
| 3. Cổ đông tổ chức     | 4.671.188         | 23,36%      |
| 4. Cổ đông cá nhân     | 15.328.812        | 76,64%      |
| <b>Tổng cộng (3+4)</b> | <b>20.000.000</b> | <b>100%</b> |

Ghi chú / Note: Trường hợp có sai lệch, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng./ In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.



| CƠ CẤU CỔ ĐÔNG         | CỔ PHẦN SỞ HỮU    | TỶ LỆ       |
|------------------------|-------------------|-------------|
| 5. Cổ đông trong nước  | 19.999.000        | 99,995%     |
| 6. Cổ đông nước ngoài  | 1.000             | 0,005%      |
| <b>Tổng cộng (5+6)</b> | <b>20.000.000</b> | <b>100%</b> |
| 7. Cổ đông Nhà nước    | 4.671.188         | 23,36%      |
| 8. Cổ đông khác        | 15.328.812        | 76,64%      |
| <b>Tổng cộng (7+8)</b> | <b>20.000.000</b> | <b>100%</b> |

*c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Không có.

*d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty không có cổ phiếu quỹ

*e) Các chứng khoán khác:*

Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty luôn có ý thức trong công tác bảo vệ môi trường, mặc khác quá trình sản xuất nước sạch tại Công ty ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Sản phẩm chính của đơn vị là sản xuất và cung cấp nước sạch. Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm là nước và các hóa chất xử lý nước. Nguồn nước được khai thác từ nguồn nước mặt của các sông trên địa bàn và mạch nước ngầm.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính để sản xuất sản phẩm nước sạch gồm:

| TT | Tên vật liệu | ĐVT | Số lượng |
|----|--------------|-----|----------|
| 1  | Clorin bột   | Kg  | 13.252   |
| 2  | Phèn         | Kg  | 17.435   |
| 3  | Phèn PAC     | Kg  | 38.426   |
| 4  | Vôi bột      | Kg  | 26.648   |
| 5  | Polymer      | Kg  | 18       |

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Vật liệu sản xuất nước là các hóa chất chỉ sử dụng 1 lần, không có vật liệu tái sử dụng.





### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Đối với hoạt động sản xuất nước, năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện năng phục vụ sản xuất nước. Trong năm 2025, điện năng tiêu thụ như sau:

+ Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 5.342.036 Kwh

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

Ngành sản xuất nước là một ngành đặc thù, sử dụng điện năng tiêu thụ lớn. Tiết kiệm chi phí điện năng để nâng cao hiệu quả SXKD là mục tiêu hàng đầu được Ban lãnh đạo đề ra trong kế hoạch SXKD hàng năm. Do vậy Công ty đã nghiên cứu ứng dụng công nghệ biến tần vào hoạt động sản xuất.

**c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng** (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Một số giải pháp nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ:

- Lắp đặt các tụ bù công suất phản kháng nhằm giảm tổn hao công suất của máy dẫn đến tiêu hao điện năng.
- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị. Thay thế các máy bơm nước thế hệ cũ có mức tiêu hao năng lượng lớn.
- Bố trí giờ vận hành hợp lý, hạn chế mức thấp nhất sử dụng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

### 6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

**a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

Nguồn nước cung cấp cho Công ty chủ yếu bằng hai nguồn chính: Nguồn nước mặt từ Thủy lợi Thạch Nham và nước ngầm từ các giếng khoan.

+ Lượng nước cung cấp trong năm: 13.599.128 m<sup>3</sup>

+ Lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ khách hàng: 11.086.890 m<sup>3</sup>

+ Tỷ lệ thất thoát nước: 18.47 %

**b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử:**

Công ty hoạt động chủ yếu là cung cấp nước sạch cho khách hàng sử dụng. Do vậy, không có nước tái chế và tái sử dụng.

### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

**a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:**

Không

**b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:**

Không

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động



**a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- Số lượng lao động: 116 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

| NĂM   | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|---|------|------|------|------|
| Lao động bình quân (người)                  | 114  | 114  | 113  | 116  |
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 8,0  | 8,0  | 9,5  | 10,0 |

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng (tháng lương 13) phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- Công ty đảm bảo cho người lao động đủ việc làm và mức thu nhập ổn định. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép. Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho con Người LĐ đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, tổ chức thi nâng bậc cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho Người LĐ.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:**

*Không có*



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (*Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty*)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: 11,087 triệu m<sup>3</sup>, tăng 1% so với năm trước.
- Tổng doanh thu: 124.468 triệu đồng tăng 5,3% so với năm trước.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 39.985 triệu đồng, tăng 19,6% so với năm trước.

#### 2. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2025): 301.438 triệu đồng

Trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 189.012 triệu đồng

+ Tài sản dài hạn: 112.426 triệu đồng

- Tổng nguồn vốn: 301.438 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ phải trả: 29.613 triệu đồng

+ Nguồn vốn chủ sở hữu: 271.825 triệu đồng

Đánh giá:

##### a) *Tình hình Tài sản:*

- Tài sản dài hạn: 112.426 triệu đồng (chiếm 37,3% trên Tổng tài sản)

Trong đó:

+ TSCĐ và đầu tư xây dựng: 112.306 triệu đồng.

+ Các khoản khác: 120 triệu đồng.

- Tài sản ngắn hạn: 189.012 triệu đồng (62,7 % Tổng tài sản)

Trong đó:

+ Các khoản phải thu ngắn hạn: 24.780 triệu đồng

+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 164.232 triệu đồng. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 86,9% trong tổng tài sản ngắn hạn. Đây là một cơ cấu hợp lý khi thị trường nhiều biến động và công ty cần nhiều khoản hỗ trợ cho các dự án mới.

##### b) *Về nguồn vốn:*

- Nguồn vốn chủ sở hữu: 271.825 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 90,2% trên nguồn vốn)

- Nợ phải trả: 29.613 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 9,8% trên nguồn vốn)

- Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

##### c) *Về công nợ:*

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 15.073 triệu đồng

- Các khoản phải trả: 29.613 triệu đồng

Trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 25.020 triệu đồng

+ Nợ dài hạn: 4.593 triệu đồng



- Các khoản nợ phải thu bằng 8% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 9,8% nguồn vốn.
- Công ty không có nợ quá hạn, các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Rà soát lại các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.
- Đề ra các biện pháp sản xuất, quản lý khách hàng hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện.
- Nghiên cứu khảo sát cùng với UBND thành phố Quảng Ngãi để lập án đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Nâng Công suất và mở rộng mạng lưới cấp nước Chi nhánh cấp nước Đức Phổ.
- Đầu tư nâng công suất Trạm xử lý nước VSIP từ 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 10.000m<sup>3</sup>/ngđ để phục vụ cấp nước cho KCN VSIP, KCN Tịnh Phong, một phần thị trấn Châu Ổ và các vùng lân cận.
- Gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất cho thành phố Quảng Ngãi, trình hồ sơ điều chỉnh giá nước.
- Lập kế hoạch và từng bước tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện tại và xu thế chung để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): **Không**

### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a) **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường** (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b) **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**
- c) **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**





#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với Công ty Cổ phần)**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

- Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.
- Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.
- Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:
  - Về đầu tư góp vốn tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.
  - Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT.
- Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý.
- Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.

##### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện.
- Nghiên cứu khảo sát cùng với UBND thành phố Quảng Ngãi để lập án đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Nâng Công suất và mở rộng mạng lưới cấp nước Chi nhánh cấp nước Đức Phổ.



- Đầu tư nâng công suất Trạm xử lý nước VSIP từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 15.000m<sup>3</sup>/ngđ để phục vụ cấp nước cho KCN VSIP, KCN Tịnh Phong, một phần thị trấn Châu Ổ và các vùng lân cận.
- Gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất cho thành phố Quảng Ngãi, trình Hồ sơ điều chỉnh giá nước.
- Lập kế hoạch và từng bước tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện tại và xu thế chung để nâng cao hiệu quả SXKD.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### *a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ         | Ghi chú  |
|-----|---------------------|-----------------|--|
| 1   | Hoàng Văn Dương     | Chủ tịch HĐQT   |  |
| 2   | Trần Thị Chiêu      | Thành viên HĐQT | Người đại diện theo UQ đối với phần vốn NN đầu tư vào Doanh nghiệp |
| 3   | Nguyễn Đăng Đơ      | Thành viên HĐQT | Giám đốc QNW   |
| 4   | Ngô Thị Phương Thảo | Thành viên HĐQT |  |
| 5   | Hoàng Văn Thắng     | Thành viên HĐQT | Phó Giám đốc QNW   |



**Lý lịch Hội đồng Quản trị**

**HOÀNG VĂN DƯƠNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: [REDACTED]
- CCCD: [REDACTED] cấp ngày [REDACTED], do Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED].
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính – Ngân hàng.
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1990 - 1994: Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 - 1995: Hội Phụ nữ Việt Nam.
  - Từ 1995 - 2008: Chuyên viên - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính.
  - Từ 2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,55% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu của Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt: 14.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,55% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



**TRẦN THỊ CHIỀU**

*Căn cứ QĐ 852/QĐ-UB ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cử Người đại diện theo Ủy quyền phần vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng
- Số cổ phần nắm giữ: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,36% vốn điều lệ.

Trong đó:

- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.*
- *Cổ phần đại diện sở hữu của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,36% vốn điều lệ.*
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





**NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO**

- Giới tính: Nữ - Ngày sinh: [REDACTED]
- CMND: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1997 - 2008: Công ty Goshi – Thăng Long, Chức vụ: Kế toán Tổng hợp.
  - Từ năm 2008 - 2010: Công ty Bao bì Goldsun. Chức vụ: Phó phòng Kế toán.
  - Từ năm 2010 - 2015: Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt. Chức vụ: Kế toán trưởng
  - Từ 2015 đến nay: Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt. Chức vụ: Phó Tổng GD
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc – Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn ĐL.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn ĐL.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

**NGUYỄN ĐĂNG ĐO**

*Đã nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành*

**HOÀNG VĂN THẮNG**

*Đã nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành*



**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Thư ký Hội đồng quản trị

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:** (Đã được nêu trong Báo cáo Quản trị Công ty năm 2025 và thực hiện CBTT trên cổng thông tin UBCK, HNX và Website Công ty vào ngày 24/01/2026)

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện các Nghị quyết.

Thực hiện đúng chức năng HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai và hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2025.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 50,24 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 39,98 tỷ đồng, vượt kế hoạch 19,6%
- Đảm bảo việc chia cổ tức cho cổ đông năm 2025 theo kế hoạch đề ra
- Chi trả tiền lương cho Người LĐ và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho HĐQT theo đúng kế hoạch đề ra.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

Trong nhiệm kỳ này HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT và không có thành viên HĐQT độc lập.

**c) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Không có.

## 2. Ban Kiểm soát

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên      | Chức vụ                  | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------|---------|
| 1   | Lê Thị Quý     | Trưởng Ban Kiểm soát     |         |
| 2   | Lê Thị Hoài An | Thành viên Ban Kiểm soát |         |
| 3   | Bùi Hải Ninh   | Thành viên Ban Kiểm soát |         |

## Lý lịch Ban Kiểm soát

**LÊ THỊ QUÝ**

- Giới tính: Nữ - Ngày sinh: [REDACTED]  
- CMND: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH  
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh  
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]  
- Trình độ văn hóa: 12/12  
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1995 -1999: Sinh viên – Trường đại học Kinh tế Quốc Dân Hà Nội.
  - Từ năm 2000 - 2001: Kế toán viên – Công ty XD và TTNT Bạch Đằng.
  - Từ năm 2002 - 2006: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Châu Lục.
  - Từ năm 2006 - 2008: Kế toán TH – Công ty LD Khách sạn Vườn bắc Thủ đô.
  - Năm 2008: Kế toán TH – Công ty Vàng bạc Đá quý SJC.
  - Từ 2015 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.  
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.  
- Số cổ phần nắm giữ: 00 - cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Trong đó:
- Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn ĐL.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn ĐL.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ  
- Các khoản nợ đối với Công ty: không  
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





**LÊ THỊ HOÀI AN**

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: [REDACTED]

- CCCD số: [REDACTED] Ngày cấp: [REDACTED] | Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình đào tạo:

- Từ 1995 - 1998: Cử nhân kinh tế lao động - Trường Đại học Quản trị Kinh doanh Đà Nẵng.

- Quá trình công tác:

- Từ 01/1999 đến 09/2007: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Từ 10/2007 đến 12/2010: Nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Từ 01/2011 đến 04/2021: Phó phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Từ 04/2021 đến 12/2025: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Từ 01/2026 đến nay: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

- Số cổ phần nắm giữ: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,015% vốn điều lệ. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,015% vốn điều lệ.
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.





**BÙI HẢI NINH**

- Giới tính: Nam                      - Ngày sinh: [REDACTED]
- CMND: [REDACTED]; Ngày cấp: [REDACTED]; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam              - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: [REDACTED]
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1994 - 10/1999: Kỹ sư Cấp thoát nước – Đại học Kiến trúc Hà Nội
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/1993 - 10/1994: Công nhân đội XL – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi
  - Từ 11/1994 - 07/1998: Công nhân tổ quản lý HTCN – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi.
  - Từ 7/1998 - 01/2011: Nhân viên phòng KH-KT – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi.
  - Từ 01/2011 - 02/2018: Phó phòng KH-KT và Đầu tư – Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
  - Từ 02/2018 đến nay: Trưởng phòng KH-KT và Đầu tư – Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và Đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức các cuộc họp và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) của năm 2025 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong Năm 2025;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm 2025;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2025 đối với HĐQT và BGĐ;

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:**

| TT         | Họ và Tên                | Chức vụ         | Lương, thưởng | Thù lao (VNĐ) | Tổng thu nhập(VNĐ) |
|------------|--------------------------|-----------------|---------------|---------------|--------------------|
| <b>I</b>   | <b>Hội đồng Quản trị</b> |                 |               |               |                    |
| 1          | Hoàng Văn Dương          | Chủ tịch HĐQT   |               | 185.280.000   | 185.280.000        |
| 2          | Đỗ Hữu Luận              | Thành viên HĐQT |               | 81.060.000    | 81.060.000         |
| 3          | Trần Thị Chiêu           | Thành viên HĐQT |               | 81.060.000    | 81.060.000         |
| 4          | Ngô Thị Phương Thảo      | Thành viên HĐQT |               | 162.120.000   | 162.120.000        |
| 5          | Nguyễn Đăng Đơ           | Thành viên HĐQT |               | 162.120.000   | 162.120.000        |
| 6          | Hoàng Văn Thắng          | Thành viên HĐQT |               | 162.120.000   | 162.120.000        |
| <b>II</b>  | <b>Ban Kiểm soát</b>     |                 |               |               |                    |
| 1          | Lê Thị Quý               | Trưởng BKS      |               | 115.800.000   | 115.800.000        |
| 2          | Võ Xuân Vũ               | Thành viên BKS  |               | 34.740.000    | 34.740.000         |
| 3          | Lê Thị Hoài An           | Thành viên BKS  |               | 34.740.000    | 34.740.000         |
| 4          | Bùi Hải Ninh             | Thành viên BKS  |               | 69.480.000    | 69.480.000         |
| <b>III</b> | <b>Ban Giám đốc</b>      |                 |               |               |                    |
| 1          | Nguyễn Đăng Đơ           | Giám đốc        | 420.000.000   |               | 420.000.000        |
| 2          | Hoàng Văn Thắng          | Phó Giám đốc    | 360.000.000   |               | 360.000.000        |

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...) |
|----|---------------------------|----------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
|    |                           |                | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |   |
| -  | -                         | -              | -                         | -     | -                          | -     | -   |

**b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có**

**c) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của Pháp luật.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”*

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh. Báo cáo tài chính năm của Công ty được lập theo đúng quy định pháp luật về Kế toán và Kiểm toán và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 (được thực hiện CBTT Thông tin điện tử với UBCK, HNX vào ngày 28/3/2026 và tại website <https://capnuocqni.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, QNW.

#### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Giám Đốc**  
  
*Nguyễn Đăng Đơ*